

THỜI KHÓA BIỂU

TỪ NGÀY 28/9 ĐẾN 31/10/2026

LỚP	BUỔI	TIẾT	Từ ngày 28/9 đến ngày 04/10/2026							Từ ngày 05/10 đến ngày 11/10/2026							Từ ngày 12/10 đến ngày 18/10/2026							Từ ngày 19/10 đến ngày 25/10/2026							Từ ngày 26/10 đến ngày 31/10/2026							SỐ TIẾT	Phòng	GIÁO VIÊN GIẢNG DẠY																							
			Th.2	Th.3	Th.4	Th.5	Th.6	Th.7	CN	Th.2	Th.3	Th.4	Th.5	Th.6	Th.7	CN	Th.2	Th.3	Th.4	Th.5	Th.6	Th.7	CN	Th.2	Th.3	Th.4	Th.5	Th.6	Th.7	CN	Th.2	Th.3	Th.4	Th.5	Th.6	Th.7	CN																										
Bảo trì và sửa chữa ô tô A (1) - khóa 60	Sáng	1	BDSC hệ thống lái - di chuyển	Chính trị	KNGT và tìm kiếm việc làm	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống lái - di chuyển				LDC	Chính trị	KNGT và tìm kiếm việc làm	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống phanh				BDSC hệ thống phanh	Chính trị	KNGT và tìm kiếm việc làm	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống phanh				BDSC hệ thống phanh	Chính trị	KNGT và tìm kiếm việc làm	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống phanh				BDSC hệ thống phanh	Giáo dục quốc phòng và an ninh	KNGT và tìm kiếm việc làm	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống phanh				CT: 14	103B4	Cô Hằng; Thầy Thành																							
		2																												KNGT: 20							103B4	Cô Đình																									
		3							Thi LDC																					GDQP: 4							103B4	Thầy Linh																									
		4																																																													
	Chiều	5																																		LDC: 18	XTH	Thầy Vũ																									
		6																																		HTP: 60	XTH	Thầy Vũ																									
		7																																																													
		8																																																													
Bảo trì và sửa chữa ô tô A (2) - khóa 60	Sáng	1	BDSC hệ thống lái - di chuyển	Chính trị	KNGT và tìm kiếm việc làm	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống lái - di chuyển				LDC	Chính trị	KNGT và tìm kiếm việc làm	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống phanh				BDSC hệ thống phanh	Chính trị	KNGT và tìm kiếm việc làm	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống phanh				BDSC hệ thống phanh	Chính trị	KNGT và tìm kiếm việc làm	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống phanh				BDSC hệ thống phanh	Giáo dục quốc phòng và an ninh	KNGT và tìm kiếm việc làm	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống phanh				CT: 14	103B4	Cô Hằng; Thầy Thành																							
		2																												KNGT: 20							103B4	Cô Đình																									
		3							Thi LDC																					GDQP: 4							103B4	Thầy Linh																									
		4																																																													
	Chiều	5																																		LDC: 18	XTH	Thầy Chiến																									
		6																																		HTP: 60	XTH	Thầy Tuấn																									
		7																																																													
		8																																																													
Bảo trì và sửa chữa ô tô A (3) - khóa 60	Sáng	1	BDSC hệ thống lái - di chuyển	Chính trị	KNGT và tìm kiếm việc làm	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống lái - di chuyển				LDC	Chính trị	KNGT và tìm kiếm việc làm	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống phanh				BDSC hệ thống phanh	Chính trị	KNGT và tìm kiếm việc làm	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống phanh				BDSC hệ thống phanh	Chính trị	KNGT và tìm kiếm việc làm	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống phanh				BDSC hệ thống phanh	Giáo dục quốc phòng và an ninh	KNGT và tìm kiếm việc làm	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống phanh				CT: 14	103B4	Cô Hằng; Thầy Thành																							
		2																												KNGT: 20							103B4	Cô Đình																									
		3							Thi LDC																					GDQP: 4							103B4	Thầy Linh																									
		4																																																													
	Chiều	5																																		LDC: 18	XTH	Thầy Toàn																									
		6																																		HTP: 60	XTH	Thầy Toàn																									
		7																																																													
		8																																																													
Bảo trì và sửa chữa ô tô A - khóa 61	Sáng	1	SHCN	Ngoại ngữ	Ngoại ngữ	Điện kỹ thuật	An toàn lao động và VSCN	Kỹ thuật chung về ô tô		SHCN	Ngoại ngữ	Ngoại ngữ	Điện kỹ thuật	An toàn lao động và VSCN	Kỹ thuật chung về ô tô		SHCN	Ngoại ngữ	Ngoại ngữ	Điện kỹ thuật	An toàn lao động và VSCN	Kỹ thuật chung về ô tô		SHCN	Ngoại ngữ	Ngoại ngữ	Điện kỹ thuật	An toàn lao động và VSCN	Kỹ thuật chung về ô tô		SHCN	Ngoại ngữ	Ngoại ngữ	Điện kỹ thuật	An toàn lao động và VSCN	Kỹ thuật chung về ô tô		NN: 40	202B4	Cô Thảo																							
		2	Kỹ thuật chung về ô tô							Kỹ thuật chung về ô tô							Kỹ thuật chung về ô tô							Kỹ thuật chung về ô tô							Kỹ thuật chung về ô tô							Kỹ thuật chung về ô tô		Kỹ thuật chung về ô tô		Kỹ thuật chung về ô tô		Kỹ thuật chung về ô tô		ĐKT: 21	202B4	Thầy Phước															
		3																																																											KTC: 18	202B4	Thầy Phúc
		4																																																											ATLD: 18	202B4	Thầy Dũng
	Chiều	5																																																													
		6																																																													
		7																																																													
		8																																																													

LỚP	BUỔI	TIẾT	Từ ngày 28/9 đến ngày 04/10/2026						Từ ngày 05/10 đến ngày 11/10/2026						Từ ngày 12/10 đến ngày 18/10/2026						Từ ngày 19/10 đến ngày 25/10/2026						Từ ngày 26/10 đến ngày 31/10/2026						SỐ TIẾT	Phòng	GIÁO VIÊN GIẢNG DẠY																														
			Th.2	Th.3	Th.4	Th.5	Th.6	Th.7	CN	Th.2	Th.3	Th.4	Th.5	Th.6	Th.7	CN	Th.2	Th.3	Th.4	Th.5	Th.6	Th.7	CN	Th.2	Th.3	Th.4	Th.5	Th.6	Th.7	CN	Th.2	Th.3				Th.4	Th.5	Th.6	Th.7	CN																									
CNKT ô tô A - khóa 16	Sáng	1	Tháo lắp tổng thành ô tô								Kỹ thuật lái ô tô						Kỹ thuật lái ô tô						Thực tập cuối khóa						Thực tập cuối khóa								KT Loto: 30	Sân B	Thầy Hôn (N1)																										
		2																																			KT Loto: 30	Sân B	Thầy Kiều (N2)																										
		3																																																															
		4																																																															
	Chiều	5	Tháo lắp tổng thành ô tô							Tháo lắp tổng thành ô tô						Tháo lắp tổng thành ô tô						Thực tập cuối khóa						Thực tập cuối khóa								TLTT: 35	XTH	Thầy Tuấn																											
		6																																		TLTT: 40	XTH	Thầy Phước																											
		7																																																															
		8																																																															
CNKT ô tô A - khóa 17	Sáng	1	BD &SC TBD1	Tin học	Tin học	Bảo dưỡng và sửa chữa trang bị điện ô tô 1				BD &SC TBD1	Tin học	Tin học	Bảo dưỡng và sửa chữa trang bị điện ô tô 1				BD &SC TBD1	Tin học	Tin học	Bảo dưỡng và sửa chữa trang bị điện ô tô 1				BD &SC TBD1	Tin học	Tin học	BD &SC TBD1	Thi TBD1					TH: 40	301B2	Cô Trang																														
		2																															TBD 1: 32	CBC	Thầy Thoại																														
		3																															TBD 1: 24	CBC	Thầy Khang																														
		4																																																															
	Chiều	5																																																															
		6																																																															
		7																																																															
		8																																																															
CNKT ô tô A - khóa 18	Sáng	1	SHCN	Kỹ thuật chung về ô tô	Điện kỹ thuật	Kỹ thuật chung về ô tô	Điện kỹ thuật			SHCN	Điện kỹ thuật	Kỹ thuật chung về ô tô	Điện kỹ thuật	Kỹ thuật chung về ô tô			SHCN	Vật liệu kỹ thuật	Cơ học ứng dụng	Vật liệu kỹ thuật	Cơ học ứng dụng			SHCN	Vật liệu kỹ thuật	Cơ học ứng dụng	Vật liệu kỹ thuật	Cơ học ứng dụng			SHCN		Vật liệu kỹ thuật	Thi ĐKT	Thi KTC			KTC: 15	XTH	Thầy Phúc																									
		2	Điện kỹ thuật																																			DKT: 15	XTH	Thầy Phước																									
		3																																				VLKT: 15	XTH	Thầy Phúc																									
		4																																				CHUD: 21	XTH	Thầy Đông; Thầy Phước																									
	Chiều	5																																	PL: 4	301B4	Thầy Thành																												
		6																																																															
		7																																																															
		8																																																															
CNKT cơ khí A - khóa 17	Sáng	1		Tin học	Tin học					Tin học	Tin học					Tin học	Tin học					Tin học	Tin học					Tin học	Tin học					TH: 40	301B2	Cô Trang																													
		2																																																															
		3																																																															
		4																																																															
	Chiều	5	TBCK	Công nghệ chế tạo máy				Thi TBCK	Công nghệ chế tạo máy						Công nghệ chế tạo máy						Công nghệ chế tạo máy								TB CK: 2	CKCT	Thầy Thuý																																		
		6																											CNCTM: 90	CKCT	Thầy Thuý																																		
		7																																																															
		8																																																															
Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí B - khóa 59	Sáng	1																																	ĐHCB: 64		Thầy Trường																												
		2																																																															
		3																																																															
		4																																																															
	Chiều	5																																																															
		6																																																															
		7																																																															
		8																																																															

LỚP	BUỔI	TIẾT	Từ ngày 28/9 đến ngày 04/10/2026							Từ ngày 05/10 đến ngày 11/10/2026							Từ ngày 12/10 đến ngày 18/10/2026							Từ ngày 19/10 đến ngày 25/10/2026							Từ ngày 26/10 đến ngày 31/10/2026							SỐ TIẾT	Phòng	GIÁO VIÊN GIẢNG DẠY																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																								
			Th.2	Th.3	Th.4	Th.5	Th.6	Th.7	CN	Th.2	Th.3	Th.4	Th.5	Th.6	Th.7	CN	Th.2	Th.3	Th.4	Th.5	Th.6	Th.7	CN	Th.2	Th.3	Th.4	Th.5	Th.6	Th.7	CN	Th.2	Th.3	Th.4	Th.5	Th.6	Th.7	CN																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																											
Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí A - khóa 60	Sáng	1			KNGT và tìm kiếm việc làm	Chính trị	Hệ thống máy lạnh dân dụng và thương mại				HT máy lạnh dân dụng	KNGT và tìm kiếm việc làm	Chính trị	Hệ thống máy lạnh dân dụng và thương mại				HT máy lạnh dân dụng	KNGT và tìm kiếm việc làm	Chính trị	Hệ thống máy lạnh dân dụng và thương mại				HT máy lạnh dân dụng	KNGT và tìm kiếm việc làm	Chính trị	Hệ thống máy lạnh dân dụng và thương mại				HT máy lạnh dân dụng	KNGT và tìm kiếm việc làm	Giáo dục quốc phòng và an ninh	Hệ thống máy lạnh dân dụng và thương mại				CT: 14	204B4	Thầy Thành																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																							
		2																																																								KNGT: 20	204B4	Cô B.Thảo																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																				
		3																																																										LDD: 56		Thầy Phong																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																		
		4																																																										GDQP: 04	204B4	Thầy Linh																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																		
	Chiều	5																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																														

[illegible]

LỚP	BUỔI	TIẾT	Từ ngày 28/9 đến ngày 04/10/2026							Từ ngày 05/10 đến ngày 11/10/2026							Từ ngày 12/10 đến ngày 18/10/2026							Từ ngày 19/10 đến ngày 25/10/2026							Từ ngày26/10 đến ngày 31/10/2026							SỐ TIẾT	Phòng	GIÁO VIÊN GIẢNG DẠY		
			Th.2	Th.3	Th.4	Th.5	Th.6	Th.7	CN	Th.2	Th.3	Th.4	Th.5	Th.6	Th.7	CN	Th.2	Th.3	Th.4	Th.5	Th.6	Th.7	CN	Th.2	Th.3	Th.4	Th.5	Th.6	Th.7	CN	Th.2	Th.3	Th.4	Th.5	Th.6	Th.7	CN					
Điện công nghiệp A - khóa 18	Sáng	1																																		VLD: 14	204 B4	Cô Ngọc				
		2																																		KTĐ: 40		Thầy Tiến				
		3																																		ATĐ: 12		Cô Ngọc				
		4																																		VKTĐ: 12		Thầy Tiến				
	Chiều	5																																		PL: 12	303B4	Thầy Thành				
		6	Vật liệu điện	Cơ sở kỹ thuật điện	Vật liệu điện	Cơ sở kỹ thuật điện	Cơ sở kỹ thuật điện					Vật liệu điện	Cơ sở kỹ thuật điện	Vật liệu điện	Cơ sở kỹ thuật điện	Cơ sở kỹ thuật điện					An toàn điện	Cơ sở kỹ thuật điện	Pháp luật	Thi Vật liệu điện	Cơ sở kỹ thuật điện									An toàn điện	Về kỹ thuật điện	Pháp luật	Về kỹ thuật điện	Thi Cơ sở kỹ thuật điện				
		7																																								
		8																																								
Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí A - khóa 18	Sáng	1																																		KTĐ: 40	203 B4	Thầy Tuấn				
		2																																		VLD-ĐL: 18		Cô Ngọc; Thầy Giang				
		3																																		ATĐ-ĐL:26		Cô Ngọc; Thầy Giang				
		4																																		ĐL-ĐL: 04		Cô Ngọc; Thầy Giang				
	Chiều	5																																		PL: 04	301B4	Thầy Thành				
		6	Cơ sở kỹ thuật điện	Vật liệu điện - lạnh	Cơ sở kỹ thuật điện	An toàn điện – điện lạnh	Vật liệu điện - lạnh					Cơ sở kỹ thuật điện	Vật liệu điện - lạnh	Cơ sở kỹ thuật điện	An toàn điện – điện lạnh	Vật liệu điện - lạnh					Cơ sở kỹ thuật điện	Thi Vật liệu điện - lạnh	Cơ sở kỹ thuật điện	An toàn điện – điện lạnh								Cơ sở kỹ thuật điện	Pháp luật	Cơ sở kỹ thuật điện	An toàn điện – điện lạnh	Đo lường điện – Điện lạnh						
		7																																								
		8																																								
Công nghệ thực phẩm A - khóa 60	Sáng	1																																								
		2																																								
		3																																								
		4																																								
	Chiều	5			Thực tập cuối khóa (tại xưởng)									Thực tập cuối khóa (tại xưởng)									Thực tập cuối khóa (tại xưởng)									Thực tập cuối khóa (tại xưởng)										
		6																																								
		7																																								
		8																																								
Công nghệ thực phẩm B - khóa 60	Sáng	1																																		CT: 10	101.B4	Thầy Thành				
		2	Sản xuất rượu bia, nước giải khát	Chế biến thịt	Sản xuất rượu bia, nước giải khát	Chính trị	Kỹ năng giao tiếp và TKVL				Sản xuất rượu bia, nước giải khát	Chế biến thịt	Sản xuất rượu bia, nước giải khát	Chính trị	Kỹ năng giao tiếp và TKVL					Sản xuất rượu bia, nước giải khát	Chế biến thịt	Sản xuất rượu bia, nước giải khát	Giáo dục quốc phòng và an ninh	Kỹ năng giao tiếp và TKVL							Sản xuất rượu bia, nước giải khát	Chế biến thịt	Sản xuất rượu bia, nước giải khát	Giáo dục quốc phòng và an ninh	Kỹ năng giao tiếp và TKVL					CBT: 20	Xưởng CB	Cô Minh
		3																																			KNGT: 20	101.B4	Cô M. Ngọc			
		4																																			GDQP: 8	101.B4	Thầy Linh			
	Chiều	5																																								
		6																																								
		7																																								
		8																																								

[illegible]

[illegible]

[illegible]

LỚP	BUỔI	TIẾT	Từ ngày 28/9 đến ngày 04/10/2026							Từ ngày 05/10 đến ngày 11/10/2026							Từ ngày 12/10 đến ngày 18/10/2026							Từ ngày 19/10 đến ngày 25/10/2026							Từ ngày 26/10 đến ngày 31/10/2026							SỐ TIẾT	Phòng	GIÁO VIÊN GIẢNG DẠY													
			Th.2	Th.3	Th.4	Th.5	Th.6	Th.7	CN	Th.2	Th.3	Th.4	Th.5	Th.6	Th.7	CN	Th.2	Th.3	Th.4	Th.5	Th.6	Th.7	CN	Th.2	Th.3	Th.4	Th.5	Th.6	Th.7	CN	Th.2	Th.3	Th.4	Th.5	Th.6	Th.7	CN																
Bảo vệ thực vật B - khóa 18	Sáng	1																																		ĐPB: 44		Cô Đào															
		2	Đất trồng - phân bón	Sinh lý thực vật	Phườn g pháp thí nghiệ m	Sinh lý thực vật	Đất trồng - phân bón				Đất trồng - phân bón	Sinh lý thực vật	Phườn g pháp thí nghiệ m	Sinh lý thực vật	Đất trồng - phân bón				Trồng trọt đại cương	Sinh lý thực vật	Phườn g pháp thí nghiệ m	Phườn g pháp thí nghiệ m	Sinh lý thực vật								Trồng trọt đại cương	Đất trồng - phân bón	Đất trồng - phân bón	Sinh lý thực vật	Phườn g pháp thí nghiệ m		SLTV: 52		Cô Chăm														
		3																																		PPTN: 24		Cô Đ.Thanh															
		4																																		TTĐC: 12		Cô Đào, T.Phương															
	Chiều	5																																																			
		6																																																			
		7																																																			
		8																																																			
Nuôi trồng thủy sản A - khóa 17	Sáng	1																																		NTH: 60		Cô Tuyên															
		2	Nuôi tôm he	Nuôi tôm he	Nuôi tôm he	Nuôi tôm he	Nuôi tôm he				Nuôi tôm he	Nuôi tôm he	Nuôi tôm he	Nuôi tôm he	Nuôi tôm he				Nuôi tôm he	Nuôi tôm he	Nuôi tôm he	Nuôi tôm he	Nuôi tôm he								Sản xuất giống lươn	Sản xuất giống lươn	Sản xuất giống lươn	Sản xuất giống lươn	Sản xuất giống lươn		SXGL: 20		Cô Tím														
		3																																																			
		4																																																			
	Chiều	5																																																			
		6																																																			
		7																																																			
		8																																																			
Nuôi trồng thủy sản B - khóa 17	Sáng	1																																		SXGCNN: 35		Cô Tím															
		2																																		TH: 52		CB															
		3																																																			
		4																																																			
	Chiều	5	Sản xuất giống cá nước ngọt	Sản xuất giống cá nước ngọt	Sản xuất giống cá nước ngọt	Sản xuất giống cá nước ngọt	Sản xuất giống cá nước ngọt				Sản xuất giống cá nước ngọt	Sản xuất giống cá nước ngọt	Sản xuất giống cá nước ngọt	SX giống cá nước ngọt																																							
		6																																																			
		7																																																			
		8																																																			
Nuôi trồng thủy sản A - khóa 18	Sáng	1																																	DDTA: 42		Cô Tím																
		2	Công trình và thiết bị nuôi thủy sản							Dinh dưỡng và thức ăn	Công trình và thiết bị nuôi thủy sản							Dinh dưỡng và thức ăn	Công trình và thiết bị nuôi thủy sản							Dinh dưỡng và thức ăn								CTTB: 45		Cô Đào																	
		3																																																			
		4																																																			
	Chiều	5																																																			
		6																																																			
		7																																																			
		8																																																			
Nuôi trồng thủy sản B - khóa 18	Sáng	1																																		NL: 5		Cô Tím															
		2																																		CTTB: 45		Cô Đào															
		3																																		ATLD: 30		Thầy Hạnh															
		4																																																			
	Chiều	5	Công trình và thiết bị nuôi thủy sản			CTTB		Ngư loại	Ngư loại	Công trình và thiết bị nuôi thủy sản						Công trình và thiết bị nuôi thủy sản	CTTB	An toàn lao động					An toàn lao động																														
		6																																																			
		7																																																			
		8																																																			

LỚP	BUỔI	TIẾT	Từ ngày 28/9 đến ngày 04/10/2026							Từ ngày 05/10 đến ngày 11/10/2026							Từ ngày 12/10 đến ngày 18/10/2026							Từ ngày 19/10 đến ngày 25/10/2026							Từ ngày26/10 đến ngày 31/10/2026							SỐ TIẾT	Phòng	GIÁO VIÊN GIẢNG DẠY							
			Th.2	Th.3	Th.4	Th.5	Th.6	Th.7	CN	Th.2	Th.3	Th.4	Th.5	Th.6	Th.7	CN	Th.2	Th.3	Th.4	Th.5	Th.6	Th.7	CN	Th.2	Th.3	Th.4	Th.5	Th.6	Th.7	CN	Th.2	Th.3	Th.4	Th.5	Th.6	Th.7	CN										
Quản trị mạng máy tính A - khóa 59	Sáng	1																																													
		2																																													
		3																																													
		4																																													
	Chiều	5	Bảo trì máy tính		Bảo trì máy tính					Bảo trì máy tính		Bảo trì máy tính					Bảo trì máy tính		Bảo trì máy tính																	BTMT: 42	TT Cái Răng	Thầy Tùng									
		6																																								TTCK		Cô Thủy			
		7																																													
		8																																													

Ghi chú:

1. TH: Tin học
2. ĐTS: Điện tử số
3. NTH: Nuôi tôm he
4. CBS: Chế biến sữa
5. TBĐ: Trang bị điện
6. ĐKT: Điện kỹ thuật
7. CBT: Chế biến thịt
8. TBCK: Thiết bị cơ khí
9. CBĐH: Chế biến đồ hộp
10. VKTĐ: Vẽ kỹ thuật điện
11. PGTP: Phụ gia thực phẩm
12. HHTP: Hóa học thực phẩm
13. HHTP: Hóa học thực phẩm
14. BTN: Bệnh truyền nhiễm
15. BTMT: Bảo trì máy tính
16. THSK: Thực hành sản khoa
17. KTHP: Kỹ thuật thực phẩm
18. KDTV: Kiểm dịch thực vật
19. KDTV: Kiểm dịch thực vật
20. CT: Giáo dục chính trị

21. TTGT: Thực tập giáo trình
22. NN: Ngoại ngữ (Anh văn)
23. CSKTĐ: Cơ sở kỹ thuật điện
24. CNĐC: Chăn nuôi đại cươg
25. TTĐC:Trồng trọt đại cươg
26. ĐTPB: Đất trồng - phân bón
27. AVCN: Anh văn chuyên ngành
28. VSTP: Vi sinh vật thực phẩm
29. VSTP: Vi sinh vật thực phẩm
30. VLĐL: Vật liệu điện - lạnh
31. PPTN: Phương pháp thí nghiệm
32. KTC: Kỹ thuật chung về ô tô
33. QLCLN: Quản lý chất lượng nước
34. CĐKT: Chẩn đoán kỹ thuật ô tô
35. SPLM: Chế biến sản phẩm lên men
36. TBD 1: BD&SC trang bị điện ô tô 1
37. SXGCNN: Sản xuất giống cá nước ngọt
38. ĐTPHDH: Điều tra phát hiện dịch hại
39. ĐKLTCN: Điều khiển lập trình cỡ nhỏ
40. ĐKLTCN: Điều khiển lập trình cỡ nhỏ

41. QLCL: Quản lý chất lượng thực phẩm
42. NLBQ: Nguyên lý bảo quản thực phẩm
43. NPTBD: Nuôi và phòng trị bệnh cho dê
44. MTTCN: Mạng truyền thông công nghiệp
45. HTMLCN: Hệ thống máy lạnh công nghiệp
46. ĐGCL: Đánh giá chất lượng thực phẩm
47. GDQP: Giáo dục quốc phòng và an ninh
48. HTĐNLTT: Hệ thống điện năng lượng tái tạo
49. ĐHKK mới: Hệ thống điều hòa không khí mới
50. SXRB: Sản xuất rượu bia, nước giải khát
51. NPTBGV: Nuôi và phòng trị bệnh cho gà vịt
52. VSTS: Vi sinh vật trong nuôi trồng thủy sản
53. QLDHCCN: Quản lý dịch hại trên cây công nghiệp
54. KNGT: Kỹ năng giao tiếp và tìm kiếm việc làm
55. ATLĐ: An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp
56. HTLDD: Hệ thống máy lạnh dân dụng và thương mại
57. ĐHKK Ô tô: Hệ thống điều hòa không khí trên ô tô
58. LDC: Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống lái - di chuyển
59. CSNL: Cơ sở kỹ thuật nhiệt - lạnh và điều hòa không khí

KT. HIỆU TRƯỞNG